

DANH SÁCH 508 HỘ GIA ĐÌNH CỦA TỔ 14
ĐƯỢC TẶNG DANH HIỆU “GIA ĐÌNH VĂN HÓA” NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 1330/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của Chủ tịch UBND phường)

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
1.	Lê Thị Thúy Hương	
2.	Nguyễn Xuân	
3.	Lê Văn Chinh	
4.	Lê Đình Cương	
5.	Lê Đình Ninh	
6.	Nguyễn Xuân Điệp	
7.	Nguyễn Bông	
8.	Nguyễn Tấn Bồi	
9.	Phan Văn Quý	
10.	Nguyễn Thị Thia	
11.	Lê Văn Phụng	
12.	Trần Phương	
13.	Lê Đào	
14.	Nguyễn Ngọc Phước	
15.	Nguyễn Ngọc Thương	
16.	Trần Hoàng	
17.	Nguyễn Sang	
18.	Trần Nghị	
19.	Nguyễn Tương Lai	
20.	Trần Hiền	
21.	Bùi Phụ Cảm	
22.	Võ Nền	
23.	Võ Thị Anh	
24.	Võ Thắng	
25.	Võ Văn Tiếp	
26.	Nguyễn Thanh Long	
27.	Nguyễn Thị Lan	
28.	Nguyễn Ngọc Sơn	
29.	Cao Thanh Tuấn	
30.	Cao Văn Lâm	
31.	Nguyễn Dự	
32.	Võ Hậu	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
33.	Võ Tấn Duy	
34.	Đào Tư Nường	
35.	Nguyễn Trúc	
36.	Nguyễn Hiệp	
37.	Nguyễn Quý	
38.	Trần Hiên	
39.	Trần Thị Thúy Kiều	
40.	Bùi Phụ Mến	
41.	Nguyễn Thanh Trà	
42.	Trần Thị Thắm	
43.	Lê Thị Duy Nga	
44.	Hồ Đắc Ngân	
45.	Trần Thị Huê	
46.	Võ Thị Xuân	
47.	Nguyễn Văn Anh	
48.	Đặng Thị Văn	
49.	Nguyễn Tính	
50.	Nguyễn Tịnh	
51.	Nguyễn Minh Hùng	
52.	Đoàn Thanh Báu	
53.	Nguyễn Quế	
54.	Nguyễn Thị Nguyệt	
55.	Nguyễn Thanh	
56.	Nguyễn Văn Chánh	
57.	Nguyễn Cường	
58.	Nguyễn Thị Dữ	
59.	Nguyễn Cảnh	
60.	Trần Thị Lành	
61.	Tạ Thị Hồng	
62.	Lê Thị Lan	
63.	Lê Văn Tín	
64.	Trần Thị Hiên	
65.	Nguyễn Ngoa	
66.	Nguyễn Tấn Dũng	
67.	Nguyễn Thế Uyên	
68.	Nguyễn Thắng	
69.	Nguyễn Thu	
70.	Bùi Hữu Cánh	
71.	Trần Quang Trường	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
72.	Nguyễn Sơn	
73.	Nguyễn Trương	
74.	Nguyễn Dũng	
75.	Nguyễn Thanh Cơ	
76.	Lê Thị Nhường	
77.	Trần Văn Hữu	
78.	Vương Văn Tấn	
79.	Đoàn Ngọc Hồ	
80.	Vương Thị Trúc	
81.	Trương Vương Đình Vũ	
82.	Nguyễn Thị Nhạn	
83.	Trương Văn Khanh	
84.	Nguyễn Chiến Thắng	
85.	Phạm Tấn Dũng	
86.	Phạm Cao Tuấn	
87.	Đỗ Hữu Tài	
88.	Lê Văn Nam	
89.	Huỳnh Thị Thùy	
90.	Nguyễn Thị Mến	
91.	Võ Ngọc Giáo	
92.	Võ Thị Trâm	
93.	Nguyễn Hữu Dư	
94.	Nguyễn Văn Hoàn	
95.	Trần Văn Quang	
96.	Hà Thị Ny	
97.	Trần Văn Tiếng	
98.	Trần Văn Đường	
99.	Trần Văn Dự	
100.	Trần Văn Công	
101.	Trần Tuy	
102.	Nguyễn Độ	
103.	Nguyễn Thanh Hưng	
104.	Phạm Tấn Thuyền	
105.	Nguyễn Mãi	
106.	Trần Thanh Bình	
107.	Nguyễn Khánh	
108.	Lê Trung Bình	
109.	Lê Văn Tài	
110.		

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
111.	Đặng Ngọc Huân	
112.	Mai Văn Trường	
113.	Mai Đăng Tuy	
114.	Nguyễn Viết Thanh	
115.	Thái Minh Thanh	
116.	Dương Thị Tám	
117.	Trần Văn Trung	
118.	Nguyễn Duy Công	
119.	Lê Hữu Đông	
120.	Lê Trọng Bôn	
121.	Phùng Văn Tùng	
122.	Nguyễn Văn Chánh	
123.	Nguyễn Khắc Dụ	
124.	Trần Thị Thuyền	
125.	Hoàng Đình Thuận	
126.	Hoàng Thị Hồng	
127.	Bùi Đức Ngũ	
128.	Vũ Thị Lan	
129.	Đặng Thị Tuyết	
130.	Nguyễn Hoàng Khánh	
131.	Đinh Văn Chiền	
132.	Đậu Thị Hiên	
133.	Lê Thế Huynh	
134.	Phan Trường Sơn	
135.	Nguyễn Đình Minh	
136.	Trần Mạnh Hùng	
137.	Nguyễn Mộng Liên	
138.	Nguyễn Thị Minh Phương	
139.	Vương Thị Nữ Hoàng Nhi	
140.	Nguyễn Đức Quang	
141.	Vũ Mạnh Hùng	
142.	Nguyễn Thị Hải Nghĩa	
143.	Trần Văn Chung	
144.	Nguyễn Văn Thanh	
145.	Nguyễn Xuân Vinh	
146.	Nguyễn Thị Bình	
147.	Lê Trung Thành	
148.	Nguyễn Thị Diệu Nguyệt	
149.	Nguyễn Thành Công	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
150.	Lê Trung Luyện	
151.	Đặng Ngọc Nam	
152.	Võ Văn Trung	
153.	Nguyễn Trung Kha	
154.	Lê Thị Ngọc Yến	
155.	Lê Văn Trung	
156.	Hồ Thị Kim Liên	
157.	Nguyễn Hồng Sơn	
158.	Nguyễn Văn Hoàng	
159.	Phạm Minh Phụng	
160.	Trần Ngọc Thọ	
161.	Võ Ngọc Trí	
162.	Phan Đình Tuấn	
163.	Nguyễn Tấn Thanh	
164.	Nguyễn Thị Nguyệt	
165.	Nguyễn Thị Huyền Thương	
166.	Nguyễn Văn Duẩn	
167.	Trần Đức Quang	
168.	Bùi Phụ Đức	
169.	Nguyễn Thị Kim Phụng	
170.	Nguyễn Văn Luận	
171.	Nguyễn Tấn Hải	
172.	Tô Chí Thận	
173.	Võ Ngọc Trí	
174.	Võ Thị Quỳnh My	
175.	Dương Hiền Minh	
176.	Bạch Thị Quế Ngân	
177.	Bùi Thị Nhanh	
178.	Trương Thị Như Hoa	
179.	Đặng Ngọc Nguyên Anh	
180.	Đinh Đức Hòa	
181.	Đặng Văn Thuyết	
182.	Trần Thị Đặng	
183.	Võ Văn Ngọc	
184.	Nguyễn Thanh	
185.	Nguyễn Thanh	
186.	Nguyễn Thị Na	
187.	Nguyễn Duy Nguyên	
188.	Nguyễn Trúc	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
189.	Phạm Thị Thu	
190.	Đinh Thị Bưởi	
191.	Nguyễn Thị Thứ	
192.	Bùi Thị Huyền	
193.	Nguyễn Minh Quyền	
194.	Lê Trung Bình	
195.	Nguyễn Lữ Mai Trâm	
196.	Trương Thị Yên	
197.	Trịnh Quang Tuấn	
198.	Ngô Hoàng Phước	
199.	Lê Trung Bình	
200.	Nguyễn Mậu Nghĩa	
201.	Lê Văn Hiến	
202.	Bùi Thị Kim Phụng	
203.	Lê Thành Sang	
204.	Hồ Thị Cảnh Nhung	
205.	Nguyễn Tấn Bình	
206.	Nguyễn Thị Thu Thủy	
207.	Nguyễn Văn Thiện	
208.	Phan Văn Ba	
209.	Nguyễn Bá Đắc	
210.	Nguyễn Trọng Bình	
211.	Trần Thị Hải	
212.	Nguyễn Văn Minh	
213.	Trần Thị Thuần	
214.	Võ Hồng Huân	
215.	Tô Minh Thọ	
216.	Trần Ngọc Thọ	
217.	Trịnh Thị Thu	
218.	Đặng Ngọc Nguyên Anh	
219.	Nguyễn Thị Kim Liên	
220.	Lê Văn Tài	
221.	Võ Thái	
222.	Đào Tú Thanh	
223.	Đào Tư Kính	
224.	Nguyễn Hoàng Chương	
225.	Đặng Thị Kim Loan	
226.	Đặng Ngọc Khanh	
227.	Nguyễn Văn Kha	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
228.	Nguyễn Thành Công	
229.	Võ Thị Dương	
230.	Bùi Thị Huyền	
231.	Bùi Thị Lệ	
232.	Nguyễn Đồng	
233.	Đinh Thị Bưởi	
234.	Phan Thị Nguyệt	
235.	Võ Thanh	
236.	Lê Văn Phước	
237.	Võ Tính	
238.	Nguyễn Thị Ba	
239.	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	
240.	Phạm Thị Thu Ánh	
241.	Bùi Thị Kim Phụng	
242.	Lê Thanh Sang	
243.	Hồ Thị Cẩm Nhung	
244.	Nguyễn Tấn Bình	
245.	Nguyễn Thị Thu Thủy	
246.	Trần Hữu	
247.	Trần Ngọc Hùng	
248.	Nguyễn Đức Tuấn	
249.	Nguyễn Quốc Vương	
250.	Nguyễn Thị Anh	
251.	Nguyễn Văn Ánh	
252.	Trần Thị Bông	
253.	Nguyễn Thị Luận	
254.	Lê Văn Mãng	
255.	Nguyễn Diện	
256.	Lê Thị Lệ	
257.	Trần Văn Phụ	
258.	Phạm Thị Thu	
259.	Trần Vi Huyền	
260.	Trần Văn Tiên	
261.	Trần Văn Sứ	
262.	Nguyễn Khải	
263.	Trần Thị Lựu	
264.	Trần Nam	
265.	Trần Thị Bích Ngân	
266.	Nguyễn Văn Thơ	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
267.	Nguyễn Văn Hường	
268.	Nguyễn Thị Sự	
269.	Tạ Đình Tài	
270.	Trần Văn Liên	
271.	Trần Văn Mai	
272.	Nguyễn Ngọc Phương	
273.	Võ Mười	
274.	Võ Thị Hòa	
275.	Nguyễn Quang	
276.	Phạm Thị Sa	
277.	Nguyễn Trọng Thủy	
278.	Võ Thị Tuyết Mai	
279.	Nguyễn Khải	
280.	Bùi Hợp	
281.	Đỗ Văn Thảo	
282.	Trần Thanh Long	
283.	Bùi Thị Hoa	
284.	Lê Thị Ly	
285.	Đặng Ngọc Mạnh	
286.	Hồ Thị Kim Triều	
287.	Đặng Đủ	
288.	Đặng Văn Lý	
289.	Nguyễn Cao Nguyên	
290.	Hồ Văn Thông	
291.	Nguyễn Hoàng Dũng	
292.	Nguyễn Thanh Trung	
293.	Nguyễn Tùng	
294.	Nguyễn Ngọc Phiên	
295.	Bùi Thị Hương Hoa	
296.	Nguyễn Thị Ngọc Sa	
297.	Nguyễn Thị Ba	
298.	Nguyễn Ngô	
299.	Bùi Thị Thủy	
300.	Nguyễn Thị Lệ	
301.	Nguyễn Đức Hùng	
302.	Nguyễn Hạnh	
303.	Nguyễn Đạo	
304.	Nguyễn Trung Khanh	
305.	Đặng Ngọc Khanh	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
306.	Nguyễn Trung	
307.	Nguyễn Hồng Thịnh	
308.	Nguyễn Liêm	
309.	Lê Nguyên	
310.	Võ Thị Hiền	
311.	Lê Thị Hiền	
312.	Nguyễn Văn Thuận	
313.	Bùi Thị Lý	
314.	Nguyễn Tụ	
315.	Bùi Tá Hùng	
316.	Nguyễn Thị Xảo	
317.	Huỳnh Công Bửu	
318.	Nguyễn Xuân Ba	
319.	Nguyễn Hậu	
320.	Nguyễn Hồng Lan	
321.	Nguyễn Hồng Dương	
322.	Nguyễn Thanh Tùng	
323.	Nguyễn Sỹ	
324.	Đặng Quới	
325.	Đặng Văn Tân	
326.	Nguyễn Đánh	
327.	Nguyễn Hữu Đốc	
328.	Nguyễn Thị Thuộc	
329.	Nguyễn Văn Liệu	
330.	Võ Đức	
331.	Võ Hay	
332.	Nguyễn Tấn Thân	
333.	Nguyễn Thị Kim	
334.	Nguyễn Tượng	
335.	Nguyễn Nhàn	
336.	Nguyễn Văn Thuyền	
337.	Nguyễn Văn Minh	
338.	Nguyễn Văn Hường	
339.	Nguyễn Đồng	
340.	Nguyễn Thị Nhị	
341.	Nguyễn Văn Diệu	
342.	Nguyễn Văn Lãnh	
343.	Trần Thị Đức	
344.	Nguyễn Văn Mạnh	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
345.	Trần Văn Nhâm	
346.	Lê Thị Bình	
347.	Phạm Ngọc Lý	
348.	Phạm Xuân Khuê	
349.	Trần Thị Tư	
350.	Vũ Hồng Huân	
351.	Đỗ Thị Sợi	
352.	Vũ Đức Tộ	
353.	Nguyễn Thị Thanh	
354.	Nguyễn Lê Duy	
355.	Nguyễn Văn Phú	
356.	Đào Chính Trường	
357.	Trần Thị Vân	
358.	Nguyễn Thị Kim Huệ	
359.	Nguyễn Thị Kim Hoa	
360.	Trần Xuân Khắc	
361.	Khuất Thị Năm	
362.	Phạm Thị Ngọc Ánh	
363.	Dương Tuấn Sơn	
364.	Đỗ Duy Kim	
365.	Nguyễn Đức Việt	
366.	Trần Đức Thắng	
367.	Hà Ngọc Khánh	
368.	Phan Thị Phượng	
369.	Trần Ngọc Triều	
370.	Nguyễn Đức Mẫn	
371.	Phạm Hiền	
372.	Hồ Ngọc Dương	
373.	Lê Thị Thủy	
374.	Lê Văn Chung	
375.	Lê Văn My	
376.	Hồ Quốc Hưng	
377.	Hồ Quý Dương	
378.	Hồ Thị Thu Thảo	
379.	Trần Quang Vinh	
380.	Nguyễn Ngọc Đương	
381.	Nguyễn Văn Đào	
382.	Nguyễn Thị Tư	
383.	Lê Đình Phước	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
384.	Lê Đình Tốt	
385.	Nguyễn Hoàng Anh Vũ	
386.	Nguyễn Văn Thà	
387.	Trịnh Thị Kiều Oanh	
388.	Trịnh Thị Kiều Thu	
389.	Nguyễn Thị Kiều Lê	
390.	Nguyễn Thanh Ba	
391.	Nguyễn Văn Quang	
392.	Võ Đắc Cứu	
393.	Bùi Thị Tám	
394.	Hồ Văn Luyện	
395.	Lê Đình Nhân	
396.	Trần Cao Lưu	
397.	Lê Thị Quan	
398.	Phạm Quang Trung	
399.	Lê Minh Tới	
400.	Nguyễn Tiến Cường	
401.	Phạm Minh Đồng	
402.	Phan Văn Ba	
403.	Nguyễn Thị Phụng	
404.	Lê Trung	
405.	Lê Văn Phước	
406.	Nguyễn Xuân Điệp	
407.	Nguyễn Lượng	
408.	Nguyễn Đương	
409.	Nguyễn Văn Thịnh	
410.	Nguyễn Hậu	
411.	Nguyễn Đồng	
412.	Nguyễn Ngọc Truyền	
413.	Nguyễn Thị Ba	
414.	Nguyễn Thị Quyền	
415.	Nguyễn Thị Liễu	
416.	Nguyễn Thị Bích	
417.	Dương Tính	
418.	Nguyễn Thị Phương	
419.	Phạm Thị Thu	
420.	Trần Thị Ánh Ngọc	
421.	Võ Thị Diệu	
422.	Trần Thị Lập	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
423.	Nguyễn Thị On	
424.	Nguyễn Hoàng Chương	
425.	Phạm Tiếp	
426.	Phạm thị Tuyết	
427.	Phạm Tấn Thuyền	
428.	Đặng Thị Bích Ngân	
429.	Bạch Văn Dư	
430.	Bạch Ngọc Vũ	
431.	Nguyễn Quy Phú	
432.	Lê Tấn Đạt	
433.	Nguyễn Hữu Tuấn	
434.	Vũ Đắc Hồng Danh	
435.	Hà Thanh Hải	
436.	Lê Thị Hồng Hoa	
437.	Võ Thành Phát	
438.	Lê Tấn Đạt	
439.	Trần Thanh Long	
440.	Nguyễn Khắc Huy	
441.	Lê Thị Hồng Hoa	
442.	Đặng Ngọc Lý	
443.	Lê Hoàng Thịnh	
444.	Nguyễn Thị Quỳnh Giao	
445.	Trương Vương Đình Lộc	
446.	Nguyễn Thị Lan	
447.	Nguyễn Thị Bích	
448.	Nguyễn Tùng	
449.	Nguyễn Thanh Kính	
450.	Lê Na	
451.	Nguyễn Thế Khanh	
452.	Bạch Ngọc Vũ	
453.	Hà Văn Hùng	
454.	Lê Thị Ly	
455.	Nguyễn Văn Quỳnh	
456.	Nguyễn Tấn Dũng	
457.	Nguyễn Tấn Dưỡng	
458.	Trần Thanh Bình	
459.	Nguyễn Văn Quang	
460.	Nguyễn Thị Thuý Kiều	
461.	Nguyễn Viết Trà	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
462.	Trương Thị Yên	
463.	Nguyễn Hồng Thịnh	
464.	Nguyễn Văn Liệu	
465.	Trần Thị Ly	
466.	Đặng Thị Xuân	
467.	Trần Thị Nga	
468.	Nguyễn Văn Sáu	
469.	Nguyễn Thị Hoàng Quyên	
470.	Nguyễn Văn Tịnh	
471.	Nguyễn Trọng Thủy	
472.	Đặng Thị Bích Ngân	
473.	Nguyễn Minh Quyền	
474.	Bùi Chí Công	
475.	Nguyễn Đạt	
476.	Bùi Lê Bích Phương	
477.	Nguyễn Thị Long	
478.	Đỗ Thanh Thử	
479.	Nguyễn Tiến Thành	
480.	Phan Tấn Hoa	
481.	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	
482.	Lữ Thị Thiện	
483.	Nguyễn Ngọc Vỹ	
484.	Vũ Mạnh Hùng	
485.	Nguyễn Văn Cảnh	
486.	Đinh Văn Tiến	
487.	Lê Minh Tuấn	
488.	Nguyễn chính Nghĩa	
489.	Nguyễn khắc Đông	
490.	Nguyễn Văn Chính	
491.	Nguyễn Văn Dương	
492.	Nguyễn Văn Thủy	
493.	Trần Minh Hùng	
494.	Nguyễn Ngọc Nhiên	
495.	Nguyễn Văn Nhân	
496.	Nguyễn Diện	
497.	Phan Văn Hảo	
498.	Lê Minh Đức	
499.	Nguyễn Xuân Diệu	
500.	Trần Nam Tùng	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
501.	Trần Nam Tuấn	
502.	Nguyễn Thị Đông	
503.	Nguyễn Thị Quyền	
504.	Nguyễn Hữu Ích	
505.	Nguyễn Thị Mỹ Ái	
506.	Nguyễn Nhật Nhân	
507.	Phạm Hòa	
508.	Cao Ngọc Hùng	